

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2024/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Đàm Thị M, sinh năm 1994.**

ĐKHKTT: Thôn N, xã Đ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Bị đơn: **Anh Trần Minh T, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024.

- Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đàm Thị M và anh Trần Minh T.
- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đàm Thị M và anh Trần Minh T thuận tình ly hôn.

2.2. Về quan hệ con chung: Chị Đàm Thị M và anh Trần Minh T có một con chung là Trần Phúc Đàm A, sinh ngày 27/7/2018. Giao cho chị Đàm Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Trần Phúc Đàm A. Chị Đàm Thị M không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con Trần Phúc Đàm A.

Anh Trần Minh T có quyền thăm nom và giáo dục con chung.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Đàm Thị M và anh Trần Minh T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ.

***Về án phí:** Chị Đàm Thị M tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002729 ngày 21 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình sang tiền án phí. Trả lại cho chị Đàm Thị M 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND huyện Tiền Hải;
- UBND xã Đ (ĐKKH số 03 ngày 05/01/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Hải Yến